

Số: 79 /BC-VP

Kiên Giang, ngày 19 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư 6 tháng đầu năm 2020

Căn cứ Công văn số 686/SKHĐT-THQHKH ngày 29/5/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2020 và xây dựng phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020. Sở Nội vụ báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ

- Tổng hợp số liệu về kế hoạch vốn đầu tư trong năm: Vốn được cấp trong năm là 508.608.266 đồng.
- Tình hình thực hiện vốn đầu tư trong kỳ (*giá trị khối lượng thực hiện*): 766.371.266 đồng.
- Kết quả huy động và giải ngân vốn đầu tư trong kỳ: 766.371.266 đồng
- Tình hình nợ đọng vốn đầu tư (nếu có): Không.
- Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư (nếu có): Không.

(Kèm theo phụ biểu 01)

II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt các dự án: Đúng theo quy định hiện hành.
3. Tình hình lập, thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán: theo quy định hiện hành.
4. Tình hình thực hiện các dự án:
 - a) Việc quản lý thực hiện chương trình:
 - Thực hiện theo dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt.
 - Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công và ký kết hợp đồng xây dựng theo quy định hiện hành.
 - b) Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án thành phần thuộc chương trình;
 - Việc thẩm định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật do Sở Xây dựng phê duyệt.

- Việc phê duyệt quyết định đầu tư dự án do Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt.

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu sử dụng.

c) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư:

Thực hiện thanh toán các chi phí tư vấn và khối lượng hoàn thành giai đoạn cho các đơn vị thi công với giá trị thanh quyết toán: 766.371.266 đồng.

d) Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư, của ban quản lý dự án và các nhà thầu.

đ) Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án và việc xử lý theo thẩm quyền.

e) Đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt quá thẩm quyền.

5. Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành.

6. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết: Không.

(Kèm theo phụ biểu 03)

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Phòng KT;

- Lưu: VT. *ml*



Đinh Xuân Phương

Phụ biểu 03

Tình hình thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước

TT	Nội dung	Phân theo nguồn vốn													
		Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Dự án đầu tư công									DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
						Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác		
		Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Chuẩn bị đầu tư														
1	Chủ trương đầu tư														
a	Số dự án có kế hoạch chuẩn bị chủ trương đầu tư trong kỳ														
b	Số dự án được thẩm định chủ trương trong kỳ														
c	Số dự án có quyết định chủ trương trong kỳ														
2	Quyết định đầu tư														
a	Số dự án có kế hoạch lập BCNCKT trong kỳ														
b	Số dự án được thẩm định trong kỳ														
c	Số dự án có quyết định đầu tư trong kỳ														
II	Thực hiện đầu tư														
1	Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ														
a	Số dự án chuyển tiếp	2			2							2			
b	Số dự án khởi công mới trong kỳ														
2	Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định trong kỳ	2			2							2			
3	Số dự án đã thực hiện kiểm tra trong kỳ (do người có thẩm quyền Quyết định đầu tư và	2			2							2			



TT	Nội dung	Phân theo nguồn vốn													
		Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Dự án đầu tư công									DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
						Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác		
		Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
	<i> cơ quan quản lý NN thực hiện)</i>														
4	Số dự án đã thực hiện đánh giá trong kỳ	2			2							2			
5	Số dự án có vi phạm về thủ tục đầu tư được phát hiện trong kỳ	0			0							0			
a	<i>Không phù hợp với quy hoạch</i>														
b	<i>Phê duyệt không đúng thẩm quyền</i>														
c	<i>Không thực hiện đầy đủ trình tự thẩm tra, thẩm định dự án</i>														
6	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý chất lượng được phát hiện trong kỳ (theo quy định về quản lý chất lượng hiện hành)	0			0							0			
7	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện trong kỳ (sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán)	0			0							0			
a	<i>Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí bị phát hiện</i>														
b	<i>Tổng số tiền bị thất thoát, lãng phí được xác định</i>														
8	Số dự án chậm tiến độ trong kỳ	1			1							1			

TT	Nội dung	Phân theo nguồn vốn													
		Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Dự án đầu tư công								DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC	
						Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác		
		Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
a	Số dự án chậm tiến độ do thủ tục đầu tư														
b	Số dự án chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng														
c	Số dự án chậm tiến độ do năng lực của chủ đầu tư, ban quản lý dự án và các nhà thầu														
d	Số dự án chậm tiến độ do bố trí vốn không kịp thời														
đ	Số dự án chậm do các nguyên nhân khác														
9	Số dự án phải điều chỉnh trong kỳ	1			1							1			
a	Số dự án phải điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư														
b	Số dự án phải điều chỉnh vốn đầu tư														
c	Số dự án phải điều chỉnh tiến độ đầu tư														
d	Số dự án phải điều chỉnh do các nguyên nhân khác														
10	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau	0			0							0			
11	Số dự án thực hiện lựa chọn nhà thầu trong kỳ	0			0							0			
a	Tổng số gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kỳ														



TT	Nội dung	Phân theo nguồn vốn													
		Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Dự án đầu tư công									DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
						Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác		
		Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
	- Chỉ định thầu														
	- Đấu thầu hạn chế														
	- Đấu thầu rộng rãi														
	- Hình thức khác														
b	Tổng số gói thầu có vi phạm thủ tục đấu thầu được phát hiện trong kỳ														
	- Đấu thầu không đúng quy định														
	- Ký hợp đồng không đúng quy định														
III	Kết thúc đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng	2			2							2			
1	Số dự án kết thúc đầu tư trong kỳ	2			2							2			
2	Lũy kế số dự án đã kết thúc nhưng chưa được quyết toán														
3	Số dự án được quyết toán trong kỳ	2			2							2			
4	Tình hình khai thác vận hành														
a	Số dự án đã đưa vào vận hành														
b	Số dự án đã đưa vào sử dụng có vấn đề về kỹ thuật, không có hiệu quả (nếu có)														
c	Số dự án được đánh giá tác động trong kỳ														

Ghi chú: A*: dự án từ nhóm A trở lên (bao gồm cả dự án quan trọng Quốc gia)

Biểu mẫu

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 DO ĐƠN VỊ QUẢN LÝ

ĐVT: Triệu đồng.



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Kế hoạch đầu tư công năm 2020 điều chỉnh (nếu có)	Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/6/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/9/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2021		Tiến độ triển khai (Nếu sơ bộ tình hình triển khai dự án, khó khăn, vướng mắc)	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
TỔNG SỐ																
I	Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương															
1	Dự án Sửa chữa nâng cấp mở rộng kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang	Số 14 Ngô Gia Tự, P. An Hòa, Tp. Rạch Giá	2013-2017	2264/QĐ-UBND ngày 29/10/2012	22,000	22,000		266	524	266					Đang chờ cấp bổ sung vốn để quyết toán theo Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	
...	Dự án sửa chữa nhà xe, thiết bị hội trường và mua sắm thiết bị Văn phòng - Sở Nội vụ	Số 9 Mạc Đĩnh Chi, P. Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá	2019-2020	174/QĐ-UBND 24/01/2019	2,000	2,000							1,847	1,847	Đang làm thủ tục quyết toán gửi Sở Tài chính	
II	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất															
1	Dự án															
...																
III	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết															
1	Dự án															
...																
IV	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương															
1	Dự án															
...																
V	Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu															
V.1	Vốn trong nước															
1	Dự án															
...																
V.1	Vốn ngoài nước (ODA)															
1	Dự án															
...																